

A. MỤC TIÊU

1. Củng cố kiến thức về :

– Phản ứng hoá học (định nghĩa, bản chất, điều kiện xảy ra và dấu hiệu nhận biết).

– Định luật bảo toàn khối lượng (phát biểu, giải thích và áp dụng).

– Phương trình hoá học (biểu diễn phản ứng hoá học, ý nghĩa).

2. Rèn luyện các kỹ năng :

– Phân biệt được hiện tượng hoá học.

– Lập phương trình hoá học khi biết các chất phản ứng và sản phẩm (trọng tâm).

B. GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC

I – Kiến thức cần nhớ

1. Cho HS đọc hiểu SGK và trả lời những câu hỏi của GV, dựa theo những vấn đề ghi trong phần : Mục tiêu 1. Củng cố kiến thức.

2. Tiến hành như mục 1. Riêng phần lập phương trình hoá học, dùng phương pháp đàm thoại.

Làm bài tập 3, 4 tại lớp.

II – Bài tập

Hướng dẫn giải bài tập trong SGK.

1. a) Chất tham gia : khí nitơ, khí hidro. Chất sản phẩm : khí amoniac.
b) Trước phản ứng, hai nguyên tử H liên kết với nhau, hai nguyên tử N cũng vậy. Sau phản ứng cứ ba nguyên tử H liên kết với một nguyên tử N.

Phân tử hidro và phân tử nitơ biến đổi và phân tử amoniac được tạo ra.
c) Số nguyên tử mỗi nguyên tố giữ nguyên trước và sau phản ứng, số nguyên tử H là 6 và số nguyên tử N là 2.

2. Phương án D.

3. a) $m_{CaCO_3} = m_{CaO} + m_{CO_2}$

b) Khối lượng canxi cacbonat đã phản ứng :

$$m_{CaCO_3} = 140 + 110 = 250 \text{ (kg)}$$

Tỉ lệ phần trăm về khối lượng canxi cacbonat chứa trong đá vôi :

$$\%CaCO_3 = \frac{250}{280} \cdot 100\% = 89,3\%$$

4. a) Phương trình hoá học của phản ứng :



b) Cứ 1 phân tử etilen tác dụng với 3 phân tử oxi.

Cứ 1 phân tử etilen phản ứng tạo ra 2 phân tử cacbon dioxit.



HƯỚNG SOẠN ĐỀ BÀI KIỂM TRA 2 (1 TIẾT)

Nội dung : Các vấn đề ghi trong phần Mục tiêu bài luyện tập 3.

Cách soạn : Theo mẫu các câu hỏi về bài tập trong các bài học liên quan, bài luyện tập 3. Tham khảo những bài tập cùng loại trong sách bài tập.